TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 02 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992;

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1997;

Đều cùng địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/3/2017 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn anh H và chị T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi nhau không còn hòa hợp, sống không có tình cảm. Anh H và chị T đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2022 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh H, chị T đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của anh H, chị T nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị T đều khẳng định vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T đều xác định anh, chị không có gì, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T thống nhất thỏa thuận anh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ, thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T đều xác định anh, chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T thỏa thuận. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào khoản tiền anh H đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006116 ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền